

Ý THỨC KHÁNG CỰ VỊ TRÍ “GIỚI HẠNG HAI” TRONG TIỂU THUYẾT NGUYỄN KHẮC NGÂN VI

Nguyễn Thảo Nghi¹, Bùi Thanh Thảo¹, Ngô Phạm Kiên Bình¹, Trần Thị Trung Hiếu¹

TÓM TẮT

Ý thức vị trí “giới hạng hai” - nói đầy đủ là ý thức kháng cự vị trí “giới hạng hai” - là một dạng của ý thức về giới, ý thức nữ quyền. Ý thức này hình thành khi người nữ nhận ra định kiến về vị trí hạng hai của giới mình trong mối tương quan với nam giới và muốn phản kháng lại định kiến đó. Bài viết hướng đến việc nhận diện và chỉ ra những biểu hiện của ý thức đặc thù này trong tiểu thuyết Nguyễn Khắc Ngân Vi trên các bình diện xã hội và cá nhân. Qua đó chỉ ra và lý giải một số hạn chế, rào cản, trở ngại ngăn người nữ đến bình đẳng giới trong hiện thực đời sống và cái nhìn, cách nghĩ về hiện thực đời sống ấy trong văn học.

Từ khóa: *Giới hạng hai, tiểu thuyết, Nguyễn Khắc Ngân Vi.*

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.82.12.2025.753>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong văn xuôi nữ Việt Nam đương đại, ý thức phái tính, trong đó có ý thức kháng cự vị trí “giới hạng hai” của người phụ nữ, trở thành một đặc điểm nổi bật trong nội dung. Văn xuôi nữ đương đại đã có sự chuyển mình mạnh mẽ so với giai đoạn trước. Có nhiều nhà văn nữ tiêu biểu cho thế hệ nhà văn nữ bắt đầu sáng tác sau Đổi mới (1986) như Phan Thị Vàng Anh, Nguyễn Thị Châu Giang, Nguyễn Ngọc Tư, Đỗ Hoàng Diệu, Linh Lê, Thuận, Phong Điệp, Đỗ Bích Thủy, Phan Việt, ... Bên cạnh đó, văn đàn còn xôn xao bởi những sáng tác của các tác giả nữ đã cầm bút từ trước 1986, nhưng đến giai đoạn này, sáng tác của họ ít nhiều có sự chuyển biến như Dương Thu Hương, Lê Minh Khuê, Phạm Thị Hoài, Dạ Ngân, Nguyễn Thị Thu Huệ, Trần Thùy Mai, ... Các tác giả nữ và sáng tác của họ dịch chuyển dần vào vị trí trung tâm của đời sống văn học. Đứng trước thời kỳ lịch sử - xã hội nhiều biến động, các nhà văn nữ nhìn hiện thực trong sự phản tỉnh, thể hiện một nhận thức độc đáo, riêng biệt của bản thân và của giới mình về các vấn đề đời sống, mà đặc biệt là vấn đề giới. Ba tiểu thuyết *Dàn bà hư ảo*, *Phúc âm cho một người* và *Vạn sắc hư vô* của Nguyễn Khắc Ngân Vi không nằm ngoài khuynh hướng đó. Trang viết của nữ nhà văn bộc lộ một số đặc điểm nổi bật của ý thức kháng cự vị trí “giới hạng hai” khi đặt giới nữ trong mối tương quan với xã hội, với nam giới và cả với chính mình để đánh giá vị trí, vai trò bị đẩy xuống “hạng hai” của mình trong các mối quan hệ kể trên. Các nhân vật nữ trong tác phẩm thể hiện phản ứng trước tình trạng bất bình đẳng này.

¹ Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn, Đại học Cần Thơ; Email: btthao@ctu.edu.vn

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp phê bình nữ quyền: chúng tôi tìm tòi, nghiên cứu các nguồn tư liệu hiện có và ứng dụng những quan điểm, phương pháp nghiên cứu của lý thuyết này vào việc tiếp cận sáng tác văn xuôi của Nguyễn Khắc Ngân Vi.

Phương pháp phân tích - tổng hợp: phương pháp được vận dụng để phân tích những biểu hiện của sự kháng cự vị trí “giới hạng hai” trong ba bộ tiểu thuyết của Nguyễn Khắc Ngân Vi. Trên cơ sở đó, chúng tôi tổng hợp, khái quát, rút ra một số đặc điểm trong nội dung thể hiện ý thức kháng cự vị trí “giới hạng hai”.

Phương pháp lịch sử - xã hội: được vận dụng để xem xét đánh giá những tác động của bối cảnh lịch sử - văn hóa - xã hội Việt Nam đến tiểu thuyết của Nguyễn Khắc Ngân Vi, đặc biệt ở nội dung các vấn đề nữ quyền như sự kháng cự vị trí “giới hạng hai”. Cũng từ đó, chúng tôi đánh giá sự tác động trở lại của nội dung tiểu thuyết đối với đời sống xã hội Việt Nam đương đại.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

“Giới hạng hai” (the second sex) là khái niệm được nhà triết học, nhà văn, nhà tư tưởng nữ quyền Simone de Beauvoir thể hiện trong tác phẩm *Le Deuxième Sexe*. Công trình đã nhận diện và phân tích sự bất bình đẳng giữa người nam và người nữ trên nhiều phương diện. Beauvoir dùng từ “giới hạng hai” (the second sex) thay cho “nữ tính” (feminine) nhằm giảm bớt thiên kiến do quan niệm hiện hành đề ép lên phụ nữ, vì sự “nữ tính” bị xã hội mặc định kèm theo những thuộc tính cảm xúc, dịu dàng, mềm mại, cả tin, phụ thuộc,... và vai trò làm vợ, làm mẹ. Tuy nhiên, những thuộc tính và vai trò xã hội này thường bị xem nhẹ, hạ thấp so với các thuộc tính khác như lý trí, mạnh mẽ, cứng rắn, chủ động... và vai trò kinh tế của người đàn ông. Cũng trong quyển sách này, tác giả tập hợp các định nghĩa sẵn có về phụ nữ, rằng phụ nữ thấp kém hơn nam giới, chẳng hạn phụ nữ là nữ tính do thiếu một số phẩm chất nhất định, phụ nữ là đàn ông không hoàn hảo nên tồn tại “mặc cảm thiến hoạn” (castration complex), ... Nhìn chung, các định nghĩa này cho thấy cái nhìn miệt thị giới nữ. Từ đó, bà lập luận rằng đàn ông đã biến phụ nữ thành “kẻ khác” (the Other) trong xã hội bằng cách áp dụng một hào quang “bí ẩn” giả tạo xung quanh họ, đồng thời, khẳng định phụ nữ có khả năng lựa chọn như nam giới, có thể lựa chọn nâng cao bản thân, vượt ra khỏi “sự nội tại” mà trước đây họ đã cam chịu và đạt đến “sự siêu việt” - một vị trí mà người ta chịu trách nhiệm về bản thân và thể giới, nơi người ta lựa chọn sự tự do của mình. Tinh thần cơ bản của tác phẩm *Le Deuxième Sexe* là tiếng nói đòi nữ quyền, kháng cự lại các định nghĩa áp đặt giới nữ ở vị trí hạng hai, yếu thế, thấp hơn. Gọi tên và nhại lại vị trí “giới hạng hai” là cách gọi phê phán và kháng cự. Từ ý thức đó, nữ giới bộc lộ những phản ứng khác nhau trước hiện thực giới tính.

Ý thức kháng cự vị trí “hạng hai” là ý thức cốt lõi, then chốt trong ý thức về giới, ý thức nữ quyền. Trong lịch sử xã hội phong kiến phương Đông, dựa trên sự phân chia về giới, nam giới thường được đặt ở vị trí ưu tiên, là trung tâm nắm giữ quyền lực trong các mối quan hệ. Tuy là đồng tác giả đích thực của toàn bộ văn hóa nhân loại, nhưng phụ nữ lại chỉ được thừa nhận như là tác giả của một “văn hóa thứ phụ” (subculture) và bị đẩy xuống vị trí hạng hai so với đàn ông. Những bất bình đẳng đó được duy trì và củng cố bởi chế độ nam quyền tạo nên khuôn mẫu trong tư duy, cách nhìn về thân phận người phụ nữ trong xã hội, rồi chuyển hóa

vào cách nhìn nhận, đánh giá của người phụ nữ về chính mình. Ý thức kháng cự vị trí “giới hạng hai” là ý thức khi người nữ nhận ra, tra vấn và tìm giải pháp cho tình trạng bị hạ thấp của mình trong tương quan toàn xã hội, với nam giới và với chính bản thân. Thông qua nhân vật trong tiểu thuyết của mình, nhà văn Nguyễn Khắc Ngân Vi thể hiện sự kháng cự với vị trí này.

3.1. Những chế định xã hội tác động đến ý thức về vị trí “giới hạng hai”

Bối cảnh xã hội được khắc họa trong ba tiểu thuyết *Đàn bà hư ảo*, *Phúc âm cho một người* và *Vạn sắc hư vô* đều là Việt Nam sau đổi mới. Từ văn chương phản ánh hiện thực và số phận con người trong chiến tranh, từ sau năm 1986, văn học Việt Nam chuyển mình, bắt đầu phản ánh nhiều hơn các vấn đề đời thường của xã hội, tâm lý con người trong cái nhìn đa chiều. Quay trở về với cuộc sống đời thường, con người trở lại với những vấn đề mang tính cá nhân, trong đó có vấn đề về giới. Một trong những lựa chọn cho bối cảnh xã hội hiện đại trong tiểu thuyết Nguyễn Khắc Ngân Vi là bối cảnh hẹp với ý thức cá nhân phát triển cao độ. Căn phòng riêng nơi ý thức cá nhân lên ngôi trở thành bối cảnh chính, từ đó mà phóng tầm mắt nhìn ra khung cảnh chung xã hội. Đó là bốn bức tường xanh lá nơi An (*Đàn bà hư ảo*) điều trị tâm lý; là căn hộ im ắng đến độ nghe được tiếng thuốc lá cháy của Chi Kỳ (*Vạn sắc hư vô*); “là khoảng không gian đặt vừa tấm nệm để bà ngã lưng, vừa là gian bếp nơi cả gia đình sum họp buổi tối” (*Phúc âm cho một người*) [6; tr.14-15] của bà Khuê. Không gian nhỏ bé nhưng ngổn ngang, mang tới dự cảm về những vấn đề phức tạp đang ứ đọng, đan cài. Giá trị hiện thực của ba tiểu thuyết nằm ở khả năng khắc họa chân thật, tỉ mỉ ý thức người phụ nữ về vị trí, vai trò bị áp đặt, đè ép xuống vị trí “hạng hai” và thái độ kháng cự trước tình trạng bất công ấy của mình và giới mình trong bối cảnh xã hội Việt Nam hiện đại.

Trước đây, trong văn chương, hình tượng người phụ nữ đa phần được nhìn nhận trong cảm thức thân phận gắn liền với khổ đau, bất hạnh với cảm xúc chủ đạo là thương cảm, xót xa. Từ văn học dân gian, những câu hát than thân về thân phận bất hạnh, trắc trở, bất định của người phụ nữ xuất hiện với mức độ dày đặc; đến văn chương bác học thời kỳ trung đại, *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, *Chinh phụ ngâm* của Đặng Trần Côn, *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương, ... cũng là những tác phẩm thành công trong việc thể hiện cái nhìn đầy cảm thông, thương xót cho thân phận người phụ nữ. Trong xã hội hiện đại, nữ giới vẫn chịu nhiều bất công và thiệt thòi. Do vậy, nhà nghiên cứu Hồ Khánh Vân (2020) nhận định rằng “Cảm thức về thân phận người phụ nữ vừa là hệ quả của vô thức được hình thành từ quá khứ, vừa nảy sinh trên chính hiện thực đương thời.” [3] Văn học Việt Nam hiện đại có nhiều tác phẩm mà nhan đề có từ “đàn bà”, từ mang hàm ý gọi lên bi kịch thân phận khi viết về người phụ nữ, có thể kể đến: *I am đàn bà*, *Đàn bà xấu thì không có quà* của Y Ban, *Hành trang của người đàn bà Áu Lạc* của Võ Thị Hảo, *Người đàn bà ám khói* của Nguyễn Thị Thu Huệ, ... Tuy viết về bi kịch thân phận nữ nhưng các nhà văn nữ hiện đại nêu trên nhìn nhận bi kịch ấy trong tâm thế phản kháng, chứ không phải chấp nhận. Bởi lẽ, nếu trước đây, khi các nhà văn tái tạo hình tượng người phụ nữ dưới cái nhìn thân phận với cảm xúc chủ đạo là thương cảm, nghĩa là, trong quan niệm và cách nhìn nhận về hiện thực nữ giới, họ vẫn đặt nữ giới ở vị trí “giới hạng hai”, thấp hơn trên thang bậc giới tính. Điều này đồng nghĩa với việc giới nữ vẫn là giới tính bị phân biệt. Do vậy, khi ý thức về vị trí bị đè nén trong hiện thực và việc bị đánh giá thấp hơn thông qua cách nhìn với thân phận nữ, các nhân vật nữ bộc lộ sự kháng cự, bài xích với hiện thực và cách nhìn trên. Tức là, nhân vật nữ bộc lộ ý thức kháng cự vị trí “giới hạng hai”.

Trước tiên, nhà văn trình bày hoàn cảnh hiện thực bị đè nén của hệ thống nhân vật nữ thông qua cảm thức thân phận nữ và thể hiện sự kháng cự với cảm thức thân phận mặc định ấy. Nhân vật nữ như đứng trong một vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm là bi kịch của thân phận nữ giới, dù là có cam chịu hay nổi loạn, dường như luôn có một lực vô hình kéo họ lại để không vượt khỏi định mệnh và trạng thái bi kịch tất yếu. Nỗi đau của nhân vật này hóa thân trong nhân vật khác, để rồi tất cả hóa thành một cách gọi chung là “đàn bà xứ mình” [7; tr.33], một thân phận trắc trở, bất hạnh chung. Nhà văn khắc họa bi kịch thân phận nữ không nhằm thể hiện thái độ đồng thuận, chấp nhận mà nhằm phản đối, kháng cự vị trí đó thông qua cách nhìn nhận thẳng thắn, trực diện và đầy đủ về vị trí bị đè nén, bị hạ thấp. Từ đó, nhân vật cất lên tiếng nói riêng của bản thân và giới mình.

Hệ thống nhân vật nữ có giao điểm là hình tượng người phụ nữ bất hạnh trong tình yêu và hạnh phúc gia đình. Mỗi nhân vật có hoàn cảnh và nỗi đau khác nhau, nhưng khi soi mình qua nhân vật khác thì những tổn thương, bất hạnh của nhân vật này cũng lộ diện. An (*Đàn bà hư ảo*) là tổng hòa nỗi đau của những người phụ nữ xung quanh khi tuổi thơ ám ảnh bởi bạo lực gia đình; cô độc trong tình yêu với Nhai, mâu thuẫn trong tìm ý nghĩa của tình yêu, của hạnh phúc và hoang mang, vô định về tương lai. Bà Khuê (*Phúc âm cho một người*) đại diện cho bi kịch của người phụ nữ truyền thống, hy sinh vì gia đình nhưng không hạnh phúc, sau đó cũng thất bại trong nỗ lực nổi loạn tìm kiếm tự do cá nhân. Nhân, Chi Kỳ, Thu, Thụy Miên (*Vạn sắc hư vô*) những người phụ nữ hiện đại mộng lung đi tìm mình và ý nghĩa tồn tại. Các nhân vật khát khao cứu rỗi nhưng thiếu dũng khí hành động, lấy sự sụp đổ của ý tưởng làm cái cớ cho trạng thái yếm thế. Vật chất thống trị, vòng xoáy dục vọng, đoạn tuyệt tình yêu, chối bỏ tồn tại, đánh mất lý tưởng, cuộc đời hóa hư vô giữa thế giới vạn sắc.

Khi bị đặt trong vòng luẩn quẩn bi kịch thân phận như những nhân vật nữ trong ba tiểu thuyết, thì tuyệt nhiên, hình tượng người phụ nữ hạnh phúc không hề và cũng không thể xuất hiện. Nhân vật nữ thể hiện thái độ bất tuân và hành động phản kháng với cảm thức thân phận bị kịch bằng sự hư ảo. Điểm chung nổi bật giữa những nhân vật nữ là sự “hư ảo”, những người “đàn bà hư ảo”. Hư ảo, bất định như là yếu tố thường trực của thân phận nữ, một cảm thức có xuất phát điểm xa xôi từ ký ức tuổi thơ, từ thế hệ đi trước hay từ sâu thẳm trong lịch sử. Đồng thời, hư ảo, phù phiếm là cách những người phụ nữ chống lại vị trí “giới hạng hai”, là cách thể hiện ý thức bất mãn với hoàn cảnh và vị trí chịu nhiều áp đặt của người nữ trong xã hội. Vì vậy, hư ảo là cách họ làm mờ đi, xáo trộn, phá vỡ trật tự đang hiện hành.

Thay vì chú trọng khắc họa gương mặt đại diện giới nữ nói chung, tiểu thuyết Nguyễn Khắc Ngân Vi góp tiếng nói phản kháng bằng nhiều câu chuyện mang màu sắc cá nhân của nhiều hơn một thế hệ phụ nữ. Những thế hệ khác nhau chịu những định kiến và áp lực lên giới tính khác nhau. Với phụ nữ thuộc lứa tuổi trung niên, đó là định kiến về tình thương gia đình vô điều kiện, phải chăm lo, vun vén gia đình như là điều tất yếu. Ở lớp thanh niên, người phụ nữ luôn bị đặt trong thế giằng co giữa hai cực yêu – không yêu, dịu dàng – bạo lực, tiến bộ - lạc hậu. Trong ý thức, họ khước từ nếp suy nghĩ, hành động được truyền lại bởi bà và mẹ nhưng lại đi theo lối mòn ấy trong vô thức. Họ nhận ra sự tàn nhẫn ẩn sau việc cư xử dịu dàng của một người đàn ông, sự dịu dàng phải do người đàn ông chủ động ban phát đẩy người phụ nữ vào cảnh “chết vì mòn mỏi chờ anh đưa cánh tay ra về phía tôi với bản năng của giống đực - bề trên và trách nhiệm” [5; tr.208]. Xã hội hiện đại cổ vũ người phụ nữ phấn đấu có sự nghiệp, nhưng sau tất cả, họ vẫn bị xếp ở vị trí “giới hạng hai”, “đàn

bà xứ này, trong những cuộc hôn nhân tưởng chừng chuẩn mực, họ phải học đến hai kỹ năng, làm một phụ nữ giỏi giang và làm một người phụ nữ giỏi giang thua kém chồng.” [7; tr.316]. Tất cả giảng mắc thành định kiến trói buộc, ngăn người nữ tới hạnh phúc và khi ý thức nâng cao, nhìn nhận lại vị trí chính mình, người nữ muốn tháo dỡ rào cản, muốn vượt thoát tìm tới hạnh phúc. Ý thức kháng cự vị trí “giới hạng hai” là ý thức tiến bộ.

Tuy nhiên, với đặc điểm văn hóa - lịch sử - xã hội phương Đông, đặc biệt là Việt Nam, ý thức vị trí “giới hạng hai” không đi đến tô đậm tính đối lập nhị nguyên hai giới hoàn toàn, tức là không xác lập vị trí “giới hạng hai” của người phụ nữ hoàn toàn đối lập, thua kém so với người đàn ông. Khuynh hướng chung của nhà văn vẫn là hướng tới sự hòa hợp, cân bằng. Khuynh hướng này có nguồn gốc trước tiên từ văn hóa là tư duy, văn hóa thờ mẫu có từ lâu đời. Từ lịch sử, do chiến tranh kéo dài, người nam phải đi chiến đấu nơi xa trường, người nữ đảm đương vai trò “nội tướng”, cả hai giới đều gánh vác vai trò quan trọng như nhau. Sau này hòa bình, thời kỳ bao cấp mọi người đều khó khăn, giữa hai giới cũng hình thành sự thấu hiểu và cảm thông. Chính những nguyên nhân từ lịch sử - văn hóa - xã hội làm hình thành nên trạng thái đặc biệt của người nữ Việt Nam: “trạng thái lưỡng vị” (double - position), nghĩa là “người nữ Việt Nam vừa ở vị trí bị thống trị, bị đàn áp và chịu nhiều bất công so với nam giới (vốn là đặc tính và tình trạng tính phổ quát của phụ nữ toàn cầu), lại vừa khá tự do, độc lập, tham gia vào các lĩnh vực khác nhau của đời sống gia đình và cộng đồng xã hội, đồng thời, khá tương thuận với nam giới” [4; tr. 109]. Các đặc điểm trên tác động, ảnh hưởng đến các đặc điểm ý thức kháng cự vị trí “giới hạng hai” trong tiểu thuyết Nguyễn Khắc Ngân Vi. Thân phận của người nữ trong tiểu thuyết của nhà văn có chịu chi phối hoàn cảnh xã hội, nhìn nhận dưới cảm thức thân phận bất hạnh, nhiều đau khổ nhưng không hoàn toàn đứng yên, chịu trận mặc dòng đời xô đẩy. Trong một số phương diện, chính người phụ nữ lại nắm quyền chủ động, trong đó có phương diện tình dục. An (*Đàn bà hư ảo*), Chi Kỳ, Thu (*Vạn sắc hư vô*) là người chủ động, đứng vị trí thứ nhất ở phương diện bày tỏ dục vọng bản thân. Vì thế nên tiếng nói trong văn Nguyễn Khắc Ngân Vi có sự đan xen tiếng nói của cộng đồng giới nam và giới nữ nhưng không phải toàn bộ cộng đồng. Thay vào đó, đó là tiếng nói của một cá nhân điển hình vừa mang những đặc điểm cộng đồng giới mình, vừa mang những đặc điểm riêng, độc đáo, mới mẻ tạo nên một hình tượng đầy cá tính. Mặc dù không đi đến nổi loạn, phá vỡ thang bậc giới tính hiện hành bằng cách đẩy nam giới xuống hàng giới thứ hai để nữ giới vươn lên thành giới thứ nhất, nhưng ý thức của nữ giới kháng cự việc bị áp đặt, đè nén ở vị trí thấp hơn, bất công và mong muốn phá vỡ rào cản ấy để vươn tới bình đẳng, công bằng. Nữ giới kháng cự tình trạng yếm thế, “hạng hai” hiện hành nhằm phản kháng quan niệm và cách hành xử bất bình đẳng giới trong xã hội, thể hiện khát khao vượt thoát, cởi trói cho chính mình.

Ý thức về vị trí “giới hạng hai” từ phương diện xã hội giúp người nữ nhận ra những yếu tố đã xác lập, áp đặt và duy trì vị trí yếm thế, thấp hơn của mình trong thang bậc giới tính. Hình tượng người phụ nữ được xây dựng trong mối quan hệ với cộng đồng. Bối cảnh chủ yếu là bối cảnh hẹp, xoay quanh gia đình, là phạm vi quen thuộc, gần gũi với phụ nữ Việt. Nhận ra vị trí, vai trò, ý nghĩa tồn tại của giới nữ trong xã hội là bước đầu quan trọng để làm rõ những vấn đề không tên trước đây bị phớt lờ, né tránh hoặc định nghĩa sai. Ý thức được những định kiến về “giới hạng hai” là cách để nhà văn đi đến khám phá và lý giải nguyên do, cơ chế của sự bất bình đẳng giới trong bối cảnh không gian, hiện thực nữ giới Việt Nam từ góc nhìn của chính người nữ.

3.2. Bản thể - một phương diện ý thức về vị trí “giới hạng hai”

Xuất phát từ cảm thức người nữ thường chịu áp bức, thiệt thòi, luôn bị đặt vị trí thấp hơn so với giới nam suốt chiều dài lịch sử, khi nhìn về người nữ, con người thường cảm nhận bằng cảm thức thân phận. Do quá trình tích lũy xuyên suốt, lâu dài, cảm thức này từng bước ngấm sâu và chi phối cách nhìn nhận, suy nghĩ, hành động của phụ nữ. Từ cảm thức của chủ thể khách quan nhìn vào đối tượng nữ, cảm thức này khi chuyển hóa vào bên trong người nữ trở thành một phần đặc tính bản thể khi họ nhìn nhận về thân phận chính mình, một cách chủ quan trở thành “đặc tính bản thể của nỗi đau, sự bất hạnh, của bị kịch đeo đẳng họ theo suốt chiều dài lịch sử sinh tồn vì nhiều nguyên nhân, cả do thiên định lẫn nhân định.” [3] Từ đó, ý thức về vị trí “giới hạng hai” từ phương diện bản thể thể hiện trong sự mâu thuẫn: một mặt, người nữ bộc lộ sự tự tin về vẻ đẹp của những đặc điểm bản thể mang đậm thiên tính nữ; mặt khác, họ lại tự ti, mặc cảm về đặc điểm của bản thể chính mình.

Trong tiểu thuyết Nguyễn Khắc Ngân Vi, nhân vật nữ bộc lộ rõ ý thức về bản thân mình mang đậm tính nữ một cách tự giác, tự ý thức được giá trị, vẻ đẹp hình thể và tâm hồn của bản thân. Đây lại là tư tưởng tiến bộ, thể hiện ý thức sâu sắc về vẻ đẹp giới, mang tinh thần nữ quyền. Thân thể là nơi tập trung và nổi bật nhất khi thể hiện ý thức về đẹp, giá trị của giới nữ. Nhân vật nữ phô bày những đặc điểm hình thể như bầu ngực, làn da, hông,... đến những đặc điểm sinh lý nữ xưa nay văn chương ít đề cập hoặc chỉ nói ẩn dụ. Nhà văn miêu tả kỳ kinh nguyệt bằng giọng văn thản nhiên, là chu kỳ hiển nhiên, một “trật tự” của phụ nữ. An (*Đàn bà hư ảo*) thông báo kỳ sinh lý của mình như sự việc quan trọng và kèm theo là thay đổi tâm trạng và hành xử. Bên cạnh đó, vẻ đẹp hình tượng người phụ nữ còn thể hiện ở tâm hồn. Người nữ tự do bày tỏ khát khao yêu thương, nhu cầu bản thân mà đặc biệt là nhu cầu tình dục chính đáng. Tình dục không đơn thuần là nhu cầu tự nhiên, mà còn hiện lên như cuộc vật lộn, đấu tranh đi tìm chính mình. Hình tượng người phụ nữ chủ động bày tỏ ham muốn, thậm chí kiếm tìm tình dục cũng hiện diện. Nhân vật bà Khuê (*Phúc âm cho một người*), Nhân, Chi Kỳ, Thu (*Vạn sắc hư vô*) đều mạnh dạn, táo bạo, chân thật thể hiện mình trên phương diện tình dục. Nhà nghiên cứu Phạm Thị Thanh Phương nhận “Kiến tạo nên những nhân vật phụ nữ hiện đại với sự thức tỉnh ý thức, khát vọng cá nhân ở tầng sâu bản thể và khẳng định giá trị sống của mình là một cách để các nhà văn nữ đối thoại lại với những quan niệm cũ về mẫu hình nữ giới xưa vốn bị đóng khung, mặc định.” [2]

Đồng thời, mặc dù ý thức và tự tin về vẻ đẹp giới nhưng người nữ dường như luôn mang nỗi đau, sự mặc cảm về chính bản thân. Vì ý thức rõ giá trị vẻ đẹp thân thể và tâm hồn nên họ lo lắng, hoang mang, tự ti khi nhận ra chúng đang thay đổi. Thời gian trở thành nỗi ám ảnh trong An, Vân (*Đàn bà hư ảo*), Chi Kỳ (*Vạn sắc hư vô*) khi lặng nhìn dấu vết thời gian in hằn lên thân thể: bụng chảy xệ, vú nhão nhoét, khuôn mặt cũ nhàu. Kỳ kinh nguyệt cứ lặp lại như một vòng luẩn quẩn, cảm thức thân phận hóa thân thành một phần trong cơ thể và có mặt ở tất cả phụ nữ. Từ bản thể, người nữ gắn liền dự cảm thân phận, nhưng điều này tỏ ra không còn thích hợp và cũng không dẫn họ đến hạnh phúc, vì thế họ nảy sinh tâm lý kháng cự sự tự ti, mặc cảm về thân phận bị kịch.

Nhà văn lách sâu vào thế giới tâm lý người phụ nữ khi không nhìn tình mẫu tử như tình cảm mặc nhiên, một chiều. Bà Khuê (*Phúc âm cho một người*) tự hỏi bà thương con do mình thật sự yêu chúng hay bao đời nay người ta vẫn thế. Rõ ràng, con cái bà không xứng đáng, nhưng ngừng hy sinh cho chúng lại dấy lên trong bà một mặc cảm. Chi Kỳ (*Vạn sắc hư vô*) đánh cược trong đầu và đôi khi tin rằng con người sẽ bắt từ nếu chịu đánh đổi khả năng sinh sản. Sự tự chất vấn và phân vân này khá xa lạ với hình tượng người mẹ

cao cả truyền thống với tình thương bao la, cho đi không cần nhận lại. Chân dung tâm lý người phụ nữ đối với tình mẫu tử gần như phản truyền thống nhưng lại rất thực trong đời sống. Bên cạnh đó, những đặc tính của bản thể nữ như cả tin, vị tha, chịu đựng, hy sinh, tận hiến trong tình yêu... cũng dễ khiến phụ nữ mắc vào cảm thức thân phận nữ. Bởi lẽ, những đặc điểm tính cách đó được chế độ nam quyền khuôn định là thuộc tính ở người nữ. Trong khi nhiều khía cạnh đặc điểm riêng khác của giới nữ bị xã hội nam quyền phớt lờ, xã hội đó lại tạo dựng nên khuôn mẫu về hình tượng người phụ nữ với những đặc điểm cố hữu, bất di bất dịch. Đối chiếu bản thân với hình mẫu ấy, người phụ nữ nhận ra nhiều điểm dị biệt, thậm chí trái ngược tạo nên sự mâu thuẫn trong chính bản thể. Hơn nữa, cảm thức thân phận bất hạnh hóa mình đã ăn sâu vào tâm lý càng đẩy người nữ dần sâu vào mặc cảm vị trí “giới hạng hai” từ chính đặc điểm bản thể. Nếu sống đúng với khuôn định đó, người phụ nữ không sao tìm được hạnh phúc như bà Khuê (*Phúc âm cho một người*) vị tha, hy sinh cho gia đình vô điều kiện; mẹ của An, Huyền (*Đàn bà hư ảo*), Thụy Miên (*Vạn sắc hư vô*) cam chịu chồng vô tâm hay ngoại tình để duy trì tiếng “gia đình” rỗng tuếch. Nhưng họ không thấy hạnh phúc, nếu ngừng hy sinh thì họ lại vướng phải tâm lý mặc cảm vì khác khuôn mẫu “nữ tính” có sẵn. Như vậy, bất bình đẳng giới không chỉ nằm ở phương diện xã hội, mà còn nằm ở phương diện bản thể.

Người phụ nữ ý thức mình bị đặt vào vị trí “giới hạng hai” từ phương diện bản thể, họ nhận ra những điều bất hợp lý khi bị quy chiếu từ một hình tượng có sẵn lên mỗi cá nhân mang bản thể nữ tính. Người nữ mong muốn tự lên cất tiếng nói chính mình và vượt thoát khỏi vị trí yếm thế. Tiểu thuyết Nguyễn Khắc Ngân Vi khai thác một kiểu hình tượng phụ nữ riêng biệt là “đàn bà hư ảo”. Nhà nghiên cứu Thái Phan Vàng Anh nhận định “Nguyễn Khắc Ngân Vi tiêu biểu cho một thể hệ đàn bà viết mới, ưa chuộng kiểu nhân vật vị kỷ hơn là vị tha, nổi loạn hơn là an phận, thách thức để được là chính mình hơn là hòa hợp để chỉ là một cái bóng.” [1] Kiểu nhân vật này xuất hiện trong văn chương khẳng định một kiểu ý thức giới mạnh mẽ hơn, bạo liệt hơn, riêng tư hơn. Hư ảo là bất phân ranh giới, mờ ảo giữa các khái niệm. Kiến tạo kiểu nhân vật bất định là như cách mờ hóa đường biên khuôn định hình tượng người phụ nữ và ranh giới phân chia trong thang bậc giới tính. Hư ảo là cách thể hiện ý thức phản kháng đối với vị trí “giới hạng hai” đã xác lập.

Ý thức kháng cự vị trí “giới hạng hai” thể hiện thông qua các nhân vật nữ trong ý thức sáng tạo nghệ thuật của nhà văn đã khắc họa tâm lý có quan sát tinh tế, cẩn thận. Người nữ vừa tự hào, khẳng định vẻ đẹp nữ giới của mình, vừa có tự ti mặc cảm về sự yếm thế, thiệt thòi của bản thân. Hình tượng người phụ nữ trong văn Nguyễn Khắc Ngân Vi vì thế vừa có dấu ấn của cách diễn giải truyền thống về phụ nữ nhưng đồng thời cũng có ý thức sâu sắc về bản thể và sự mong muốn vượt thoát khỏi các định kiến giới vốn đã ăn sâu trong tâm thức.

4. KẾT LUẬN

Ý thức kháng cự vị trí “giới hạng hai” trên trang viết của nhà văn nữ Nguyễn Khắc Ngân Vi là một dạng thức của ý thức về giới - ý thức nữ quyền. Ý thức này được nhà văn thể hiện một cách chân thực và đa dạng thông qua những tác động khách quan của chế định xã hội và chủ quan của cá nhân. Những yếu tố này đã chi phối và định đoạt thân phận, vị trí của người nữ trong đời sống xã hội. Từ đó tác giả cho thấy những phản ứng mang tính lưỡng cực của người nữ trước tình trạng của mình vừa: có sự phản kháng chống đối lại xã hội, vượt thoát khỏi thân phận yếm thế; vừa mang nỗi mặc cảm về chính sự yếm thế, thiệt thòi của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Thái Phan Vàng Anh (2024), *Tiểu thuyết nữ đầu thế kỉ XXI: Ý thức giới của những diễn ngôn cá nhân*, <https://baovannghe.vn/tieu-thuyet-nu-dau-the-ki-xxi-y-thuc-gioi-cua-nhung-dien-ngon-ca-nhan-18279.html>, truy cập ngày 03/12/2024.
- [2] Phạm Thị Thanh Phượng (2021), *Nhân vật từ điểm nhìn giới tính trong truyện ngắn nữ đương đại*, http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/nhan-vat-tu-diem-nhin-gioi-tinh-trong-truyen-ngan-nu-duong-dai_12514.html, truy cập ngày 09/04/2024.
- [3] Hồ Khánh Vân (2015), *Ý thức về địa vị “giới thứ hai” trong một số sáng tác văn xuôi của các tác giả nữ Việt Nam và Trung Quốc từ năm 1980 đến nay*, <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/nguyen-cuu/ly-luan-va-phe-binh-van-hoc/5374-y-thc-v-a-v-gii-th-hai-trong-mt-s-sang-tac-vn-xuoi-ca-cac-tac-gi-n-vit-nam-va-trung-quc-t-nm-1980-n-nay.html>, truy cập ngày 09/12/2024.
- [4] Hồ Khánh Vân (2023), *Người nữ thêm vào lịch sử: từ trường hợp phim Long Thành cầm giả ca (đạo diễn Đào Bá Sơn) nghĩ về việc khai thác chất liệu nữ giới trong điện ảnh*, Tạp chí Nghiên cứu văn học, 1 (611), trang 105-116.
- [5] Nguyễn Khắc Ngân Vi (2016), *Đàn bà hư ảo*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Khắc Ngân Vi (2017), *Phúc âm cho một người*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Khắc Ngân Vi (2022), *Vạn sắc hư vô*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.

“THE SECOND SEX” POSITION: AWARENESS AND RESISTANCE IN NOVELS WRITTEN BY NGUYEN KHAC NGAN VI

Nguyen Thao Nghi, Bui Thanh Thao, Ngo Pham Kien Binh, Tran Thi Trung Hieu

ABSTRACT

The concept of “the second sex” position - more accurately, the consciousness of resisting “the second sex” position - is a critical form of gender awareness and feminist consciousness. This awareness develops when women realize the ingrained prejudices that place their gender in a secondary position compared to men, and they feel a desire to actively push back against these biases. This article aims to identify and illustrate how this specific consciousness appears in Nguyen Khac Ngan Vi’s novels, looking at both the societal and individual levels. By doing so, it seeks to highlight and explain some of the limitations, barriers, and obstacles that prevent women from achieving gender equality in real life. Furthermore, it explores the author’s viewpoint and thinking about this reality of women’s lives as depicted in her literature.

Keywords: “the second sex” awareness, novel, Nguyen Khac Ngan Vi.

* Ngày nộp bài: 10/01/2025; Ngày gửi phản biện: 05/02/2025; Ngày duyệt đăng: 25/12/2025